

Số: 21/KH-CVA

Tam Xuân, ngày 01 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Tam Xuân về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường THCS Chu Văn An trực thuộc UBND xã Tam Xuân;

Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 26/UBND-VHXH, ngày 28/8/2025 của Phòng Văn hóa-Xã hội xã Tam Xuân về việc ban hành khung thời gian năm học 2025 –2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Công văn số 866/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về lịch công tác trọng tâm Giáo dục Trung học và học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2024- 2025 và tình hình thực tế phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương, đơn vị, trường

THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

1.1. Thời cơ.

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GDĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh...

- Trong những năm qua xã Tam Xuân luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành của huyện về sự tiến bộ và phát triển chung của xã, trong đó có sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Đời sống kinh tế của nhân dân trong xã ổn định, sự nghiệp giáo dục của xã được quan tâm.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương.

1.2. Thách thức.

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp.

- Những tác động xấu từ môi trường xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang có ảnh hưởng đến quá trình giáo dục trong nhà trường. Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Địa bàn dân cư đang trên đà phát triển về kinh tế, song cũng nảy sinh những vấn đề phức tạp trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày nên có ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của lứa tuổi vị thành niên.

Thiếu các phòng chức năng theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Thiết bị dạy học của nhà trường theo Chương trình GDPT 2018 còn thiếu và chưa đảm bảo (hư hỏng và thiếu thốn nhiều).

2. Môi trường bên trong.

2.1. Điểm mạnh:

- Trải qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành trường THCS Chu Văn An đã đào tạo và bồi dưỡng được nhiều thế hệ học trò là con em của xã khôn lớn trưởng thành, trở thành những công dân tốt, nhiều học sinh là cán bộ chủ chốt hiện đang công tác tại địa phương và trong cả nước.

- Nguồn lực: Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, ti vi, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và KĐCLGD

cấp độ 3 năm 2020 .

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tổng số CB,GV,NV: 41 người (trong đó hợp đồng 7), trong đó CBQL: 02; GV: 33 (trong đó 5 hợp đồng); NV: 6 (trong đó 2 hợp đồng bảo vệ). Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều có trình độ Đại học, trên Đại học đạt 96.9%. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Tất cả CB,GV,NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.
- Học sinh: Tổng số 633 em/306 nữ/17 lớp. Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

- Nguồn lực: Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy học chương trình GDPT 2018. Phòng học bộ môn đầy đủ nhưng còn thiếu những phương tiện hiện đại để ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy. Thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao. Chưa có phòng dạy Tiếng anh, dãy phòng học và khu hiệu bộ đã xây dựng từ năm 1997 nên không đảm bảo theo thông tư 13. Số phòng học chưa đủ để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.
- Học sinh: Năng lực tiếp thu không đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp; Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thiếu sự quan tâm nên kết quả học tập, kết quả rèn luyện còn hạn chế. Một số ít học sinh còn ham chơi, nghiện games,...
- Giáo viên: Vẫn còn thiếu 01 giáo viên TPT đội, 01 giáo viên tư vấn tâm lý học sinh, 01 nhân viên y tế trường học nên trường gặp phải nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động. Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC.

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện thực hiện chương trình GDPT2018;
- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;
- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.
- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.
- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá- Phát triển*”.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục trung học có đủ điều kiện theo quy định.
- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.
- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.
- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với học sinh

- Kết quả xếp loại rèn luyện học sinh cuối năm học: 2025-2026

Năm học	SỐ SĨ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2025-2026	633	306	48.3	610	96.4	23	3.6	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại học tập học sinh cuối năm học: 2025-2026

Năm học	SỐ SĨ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2025-2026	633	306	48.3	187	29.5	262	41.4	183	28.9	1	0.2

- Kết quả TNTHCS: 100%
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0 học sinh
- Kết quả đỗ lớp 10 trường chuyên: 03 học sinh
- Tỷ lệ HS bỏ học: 0
- Tỷ lệ HS sau TNTHCS học tiếp lên THPT công lập là 85%, học nghề đạt 10% trở lên.
- 100% học sinh khuyết tật được lên lớp.
- Chỉ tiêu học sinh lên lớp thẳng trên 99.8%, lên lớp sau kiểm tra lại 100%.

2.2. Đối với giáo viên

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 20% tổng CB-GV-NV
- Chiến sĩ thi đua: 10 CB-GV-NV trở lên
- 100% CB-GV-NV đạt LĐTĐ
- 100% CB-GV-NV đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành tốt trở lên
- 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên.
- 100% GV đạt chuẩn đào tạo Đại học trở lên theo đúng lộ trình.
- 100% giáo viên lên lớp sử dụng đồ dùng dạy học.
- 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, cam kết không dạy thêm trái quy định và không vi phạm Nghị định 100.
- 100% giáo viên đăng ký và thực hiện tốt “đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
- Phong trào viết Sáng kiến: phấn đấu đạt 10 sáng kiến cấp xã trở lên.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- Chuyên đề: Nghiên cứu bài học 02 chuyên đề/HK/Tổ
- Thảo giảng: 02 tiết/HK/tổ.
- 100% các tổ bộ môn tổ chức thực hiện nội dung đổi mới hoạt động chuyên môn; tổ chức ít nhất một hoạt động trải nghiệm Stem (ít nhất 1 sản phẩm dự thi) và tham gia 100% các hoạt động phong trào, hội thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức.
- 100% giáo viên có đủ sách nghiệp vụ, sách tham khảo.
- Đảm bảo 100% giáo viên, học sinh có đủ thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.
- Tiếp tục duy trì sinh hoạt CLB Quyền trẻ em, CLB TĐTT, CLB Stem, CLB Tiếng Anh...
- Kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, 90% xếp loại tốt trở lên.
- Chất lượng bộ môn:

Môn	Toán	Văn	Anh	KHTN	Lịch sử & Địa lý	GDCD	Công nghệ	HĐT N-HN	GDĐ P	Nghệ thuật	GDT C	Tin
Tỉ lệ	85	85	85	90	95	100	100	100	100	100	100	100

2.4. Đối với tổ văn phòng

- Bộ phận Thư viện, Y tế, Thiết bị xếp loại hoàn thành tốt trở lên.
- Vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế
- Cập nhật cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời gian.

2.5. Đối với các tổ chức khác

- Vận động 100% CB, GV, NV và học sinh giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; có mô hình nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên đảm bảo sạch, đẹp, thân thiện, hiện đại.
- Tổ chức tốt các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh, giáo dục cách phòng chống xâm hại cho học sinh, ATGT- ANTT..., ít nhất 01 lần/học kỳ.
- Vận động 100% CB, GV, NV và học sinh hưởng ứng, tham gia 100% các hội thi, cuộc thi và các đợt vận động do cấp trên tổ chức.

- 100% các tổ chức đều xếp loại tốt trở lên.

2.6. Đối với tập thể nhà trường

- Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 CB, GV, NV trở lên, tỉnh: 01 CB, GV, NV trở lên;

- Giấy khen của sở giáo dục: 01 cá nhân

- Giấy khen của UBND xã: 02 cá nhân và 01 tập thể.

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên Tiến trở lên.

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết quả TDĐT có học sinh đạt giải cấp Thành phố .

- Kết quả HS giỏi cấp Thành phố: đạt 02 giải trở lên

- Các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức phân đấu đều đạt giải.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT

1.1. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo bao gồm 12 phòng học, 04 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và một số phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy và học tối thiểu của nhà trường.

- Tất cả các phòng học, phòng bộ môn đều có màn hình Tivi 55 inch và trang bị Internet đầy đủ nên thuận lợi cho việc UDCNTT trong dạy học.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	0	1	1	0	0	1	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	1	0	0
Tổng cộng		2	1	2	2	0	0	2	0	0

1.2.2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Trường có 04 tổ chuyên môn:

+ Tự nhiên 1 gồm các môn: Toán-Tin-GDTC

+ Tự nhiên 2 gồm các môn: Lý- Hóa-Sinh-Công nghệ

+ Xã hội 1 gồm các môn: Văn- GDCD-Nghệ thuật

+ Xã hội 2 gồm các môn: Lịch sử và Địa lý – Tiếng anh

- Tổ văn phòng gồm các nhân viên Văn thư- Kế toán- Thư viện- Thiết bị - bảo vệ.

STT	Tên tổ CM,VP	Số lượng	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tự nhiên 1	09	Phan Thị Trâm	TTCM	
			Mai Văn Hòa	TPCM	
2	Tự nhiên 2	08	Đoàn Thị Kim Huệ	TTCM	
			Trần Thị Trang	TPCM	
3	Xã hội 1	09	Đặng Thị Hoài Phương	TTCM	
			Trần Thị Lệ Diễm	TPCM	

4	Xã hội 2	07	Đinh Thị Ái Vân	TTCM	
			Châu Thị Hiền	TPCM	
5	Văn phòng	6	Nguyễn Thị Thanh Phụng	TTVP	

1.2.3. Giáo viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	6	5	2	4	2	0	6	0	0
2	Văn	6	5	4	5	1	1	4	1	0
3	Anh	3	3	1	3	0	0	3	0	0
4	Lý	3	2	3	3	0	0	3	0	0
5	Hóa	4	2	3	3	1	0	4	0	0
6	Sinh	1	1	1	1	0	0	1	0	0
7	Công Nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lịch sử	2	2	1	2	0	0	2	0	0
9	Địa lý	2	2	2	2	0	0	2	0	0
10	GDCD	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	GDTC	2	0	1	2	0	0	2	0	0
12	Mĩ thuật	1	1	0	1	0	0	1	0	0
13	Âm nhạc	2	1	1	1	1	0	2	0	0
14	Tin	1	1	0	1	0	0	1	0	0
Tổng cộng		33	25	19	28	5	1	31	1	0

1.2.4. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4	Thiết bị	1	1	0	1	0	0	1	0	0
5	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2
Tổng cộng		6	4	3	4	2	0	4	0	2

1.3. Thiết bị dạy học, học liệu:

- Thiết bị dạy học, sách GK, sách GV và tài liệu tham khảo cho GV-HS cơ bản đảm bảo nhằm phục vụ chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên chưa đáp ứng tốt được yêu cầu cho dạy học chương trình GDPT 2018. Thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao. Chưa có phòng dạy Tiếng anh, phòng Nghệ thuật, dãy phòng học và khu hiệu bộ đã xây dựng từ năm 1997 nên không đảm bảo theo thông tư 13. Số phòng học chưa đủ để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Khu thư viện còn tận dụng phòng học nên chưa đủ điều kiện để xây dựng thư viện mức 1 theo thông tư 16.

2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng

2.1. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục nhà trường,

kế hoạch tổ chuyên môn chi tiết theo 35 tuần thực học bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CT GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp).

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn chi tiết theo 35 tuần thực học và đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Cụ thể: Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần):

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Thời gian bế giảng năm học: Từ ngày 25/5/2026 đến 30/5/2026.

2.1.1. Chương trình chính khóa các môn học (Phụ lục 01)

2.1.2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của thành phố Đà Nẵng biên soạn.

2.1.4. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học: (Phụ lục 02)

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân.

- Tích hợp giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học.

- Tích hợp GD biển đảo...

2.2. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

2.2.2. Hoạt động giáo dục Stem (Phụ lục 03)

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; xây dựng

và thực hiện bài học STEM.

Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM, trong năm học có ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp Thành phố. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM;

2.2.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao: (Có kế hoạch riêng cụ thể khi tổ chức)

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Thành lập CLB cầu lông, bóng rổ, bơi lội trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

2.2.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, triển khai học bạ số:

2.2.4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

2.2.4.2. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân

tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Powerpoint, Elearning, Violet trong dạy học; Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử: Vn.edu; Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm quản lý ngân sách của Misa. Phần mềm quản lý BHXH của Viettel.

2.2.5. Giáo dục hòa nhập người khuyết tật và học sinh khó khăn trong học tập. (cụ thể trong kế hoạch bài dạy của giáo viên)

- Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch dạy học, phù hợp với từng dạng tật của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- 100% học sinh khuyết tật và học sinh khó khăn trong học tập có khả năng hòa nhập được quan tâm, được giúp đỡ và hỗ trợ kịp thời.

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu HSKT (04 em: 01 em lớp 9/4, 02 em lớp 8/4, 01 em lớp 7/2) - Huy động HS ra lớp. - Biên chế HS vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục HSKT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD HSKT. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2025-5/2026	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng, từng kỳ. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng, từng kỳ.	BGH-GVCN

Tháng 5/2026	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc HS khuyết tật.	BGH-GVCN
-----------------	---	----------

2.2.6. Hoạt động các câu lạc bộ

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh. Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện. Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

Có ít nhất 05 câu lạc bộ hoạt động trong năm: CLB “Quyền trẻ em”; CLB Tiếng Anh, CLB cầu lông, bóng rổ, bơi lội,...

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí: Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

2.2.7. Hoạt động trải nghiệm - HN:

- Thực hiện 105 tiết/năm học. Cụ thể 03 tiết/ tuần. Gồm 1 tiết sinh hoạt dưới cờ, 1 tiết hoạt động trải nghiệm chuyên đề và 1 tiết sinh hoạt lớp. Tổ chức theo chủ đề cho toàn khối mỗi năm 02 lần; có thể tổ chức ngoài sân trường, hội trường nhà đa năng. Số tiết được tính theo phân công lao động và thực hiện theo TKB.

- SHDC: 35 tiết

- SHCĐ: 35 tiết

- SHL: 35 tiết

Kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học trải nghiệm cho toàn khối như sau:

- Khối 6: thực hiện vào tháng 10 với chủ đề “**Khám phá bản thân**” GVCN cùng với GV dạy HĐTN-HN khối 6 cùng phối hợp thực hiện.

- Khối 7: thực hiện vào tháng 11 với chủ đề “**Trách nhiệm với bản thân**”. GVCN cùng với GV dạy HĐTN-HN khối 7 cùng phối hợp thực hiện.

- Khối 8: thực hiện vào tháng 2 với chủ đề “**Em với cộng đồng**”. GVCN cùng với GV dạy HĐTN-HN khối 8 cùng phối hợp thực hiện.

- Khối 9: thực hiện vào tháng 4 với chủ đề “**Khám phá thế giới nghề nghiệp**”. GVCN cùng với GV dạy HĐTN-HN khối 9 cùng phối hợp thực hiện.

* Ngoài 105 tiết hoạt động trải nghiệm theo các chủ đề quy định theo chương trình 2018 mỗi tuần nhà trường thực hiện 01 tiết Chào cờ (thứ Hai) và 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm (thứ Sáu), tổng cộng 70 tiết/năm.

Trong tiết sinh hoạt dưới cờ là giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, tuyên truyền pháp luật, giáo dục kỹ năng thực hành xã hội và kỹ năng sống, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hoặc nội dung sinh hoạt ngoại khóa của các tổ bộ môn, triển khai hoạt động của các CLB ...

2.2.8. Tổ chức SH tổ CM theo hướng nghiên cứu bài học

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 2 lần/học kỳ/Tổ, xây

dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thảo giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của cấp trên.

2.3. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

2.3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS- THPT.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, cuối kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

2.3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập, ...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Khuyến khích các bộ môn triển khai kiểm tra giữa kì trên máy tính (trắc nghiệm khách quan), kết hợp với hình thức tự luận. Các tổ chuyên môn cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận theo quy định;

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp, sản phẩm học tập với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2023 của Bộ GDĐT.

- Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

2.3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó: Quy định số lần kiểm tra, đánh giá. **(Phụ lục số 04)**

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 cột điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ số theo dõi nhận xét và điểm số.

Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **(Phụ lục 05)**

2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, Phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp.

2.4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG)

- Học sinh giỏi lớp 9:

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để dự thi cấp Thành phố.

+ Tiến hành khảo sát lựa chọn thêm học sinh bổ sung vào các đội tuyển trên cơ sở dựa vào kết quả năm học 2024-2025 để lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, LS và ĐL, Tin học.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

2.4.2. Phụ đạo học sinh yếu.

- Khảo sát đánh giá chất lượng để phân loại học sinh, lập danh sách yếu kém.

- Lập kế hoạch, phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2.4.3. Ôn tập cho học sinh vào lớp 10.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 các môn Toán- Văn-Anh lớp 9.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đến các TT/TPCM (Tổ TN1, XH1, XH2) qua group zalo trường, website.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và các lực lượng khác phục vụ tốt công tác giảng dạy.

- Theo dõi nắm bắt tình hình diễn biến chất lượng học sinh các bộ môn.

2.5. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

2.5.1. Đối với giáo viên: Tham gia đầy đủ các hội thi do trường và cấp trên tổ chức.

2.5.2. Đối với học sinh: Tham gia cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học Stem, Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

2.6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Giao cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, lập kế hoạch và đề nghị Nhà trường tu sửa, bổ sung một số thiết bị dạy học mới phục vụ công tác dạy và học.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tuân thủ các nguyên tắc và giải pháp quản lý thiết bị dạy học:

- Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng PTNL của Bộ GD-ĐT.

- Xây dựng môi trường sư phạm, đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng thiết bị dạy học.

3. Tổ chức các hoạt động của các tổ chức khác trong nhà trường (Phụ lục 06)

- Nhà trường vận động cán bộ công chức và người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của cấp trên và của nhà trường đề ra.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Đội tổ chức hoạt động theo quy trình Đoàn Đội cấp trên và các hoạt động nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng Sản HCM (26/03), ngày thành lập Đội thiếu niên tiền phong HCM (15/5),...

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ

học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với bậc phụ huynh cũng như nâng cao hiệu quả, đổi mới các hình thức tuyên truyền, giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9. Từ đó, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh lớp 9 với công tác hướng nghiệp, góp phần thúc đẩy lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai cho học sinh.

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể trong từng năm học, tổ chức quán triệt, thực hiện đầy đủ các chương trình hoạt động hướng nghiệp theo yêu cầu của Sở và Phòng GDĐT. Đồng thời, thực hiện tốt môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp từ lớp 6-9 cho học sinh, thông qua đó học sinh được trải nghiệm một số nghề ở địa phương, góp phần định hướng nghề nghiệp cho các em.

- Thực hiện đa dạng hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh như: ngày hội tư vấn, hướng nghiệp đồng thời phối hợp chặt chẽ với các trường dạy nghề, trường cao đẳng nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, trường THPT tư vấn hướng nghiệp cho các em.

- Tăng cường, đẩy mạnh sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp 9 và giáo viên bộ môn như: Công nghệ, Vật lý, Sinh học, Giáo dục công dân, Hóa học ... là một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công của công tác hướng nghiệp.

- Tăng cường phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, vận dụng các kiến thức, kỹ năng mà các em được học trên lớp vào thực tiễn. Thông qua các hoạt động này sẽ giúp học sinh tìm hiểu một số nghề để định hướng được nghề nghiệp trong tương lai cho bản thân.

5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh (Phụ lục 7)

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT; Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

- Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

6. Công tác giáo dục quốc phòng -an ninh. (Phụ lục 8)

- Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học theo Luật GDQPAN và Thông tư số 08/2024/TT-BGD ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ GDĐT. Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mĩ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến quốc phòng an ninh.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 3 TT08/2024/TT-BGD ngày 15 tháng 05 năm 2024 của BGD) thể hiện cụ thể trong KH của TCM, KH bài dạy của GV.

7. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh (Phụ lục 9)

- Tập trung giáo dục cho thanh thiếu niên ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

- Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

- Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn/>; khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với tình hình học sinh.

8. Tham gia các cuộc thi khác: Tham gia đầy đủ các cuộc thi theo kế hoạch của cấp trên tổ chức.

9. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất; xây dựng nội dung dạy các môn thể thao tự chọn trong chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Khuyến khích việc triển khai dạy Võ cổ truyền, Bơi ở nội dung phần thể thao tự chọn; ôn tập bài Võ cổ truyền vào đầu buổi học (từ 5 đến 10 phút) ở các khối lớp.

- Củng cố và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong trường học như Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông...đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu rèn luyện nâng cao thể chất và tinh thần cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức hoạt động thể thao trong nhà trường, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh được thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ tốt cho dạy và học. Tổ chức HKPD/Giải thể thao học sinh cấp trường, chuẩn bị lực lượng thành lập đội tuyển tham gia Giải thể thao học sinh cấp Thành phố năm học 2025-2026 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục Thành phố Đà Nẵng.

- Kết hợp giữa giáo viên GDTC và giáo viên Âm nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

10. Công tác PCGD THCS

- Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

- Duy trì xã đạt PCGD THCS mức 3.

11. Xây dựng trường học hạnh phúc

- Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ CB, GV, NV và học sinh, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc góp phần tạo nên một xã hội hạnh phúc để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững.

- Giúp cho CB, GV, NV đang công tác trong nhà trường có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng, duy trì nhà trường mà ở đó học sinh, CBGVNV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

- Hướng đến xây dựng phát triển một mô hình “Trường học Hạnh phúc” dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác.

- Kết nối với thế giới tự nhiên. Theo đó, giáo dục cho học sinh các năng lực: Tự quan tâm, quan tâm đến người khác và quan tâm đến môi trường.

- Nội dung xây dựng mô hình trọng điểm “Trường học Hạnh phúc” phải được thực hiện thường xuyên, liên tục xuyên suốt trong năm học và các năm học tiếp theo; Mỗi CBGV, NV, HS phải xác định trách nhiệm của mình trong thực hiện, chủ động, sáng tạo, phối hợp hiệu quả với CBGV trong nhà trường, với PHHS của lớp để thực hiện tốt phong trào.

Chỉ tiêu

- Không có hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường trong trường học.
- 100% học sinh thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỷ luật
- 100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân
- 100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ.
- 17/17 lớp học sáng, xanh, sạch đẹp, đảm bảo an toàn, không có tai nạn thương tích.
- 100% học sinh đều thích được đến lớp, thích được đi học.

Nội dung thực hiện:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, TĐTT, trò chơi dân gian giữa các lớp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (phòng ngừa và ứng phó với hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường..) để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. CB, GV, NV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để cải tạo, tu sửa các phòng làm việc, nhà vệ sinh, thư viện v.v... đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp với phụ huynh tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục và phát huy mọi nguồn lực để tạo dựng khung cảnh sư phạm xanh- sạch – đẹp, thân thiện và cởi mở.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, phổ biến đến toàn thể CB,GV,NV; tổ chức tốt các chuyên đề về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo để duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- CB,GV,NV thường xuyên sử dụng các biện pháp quản lý, giáo dục kỷ luật tích cực. Chú trọng phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường.

- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên; tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ.

12. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

- Quán triệt thực hiện tốt Thông tư Số: 09/2025/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân..

- Báo cáo tài sản, tài chính đúng, đủ theo yêu cầu của cấp trên

13. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

- Tuyên truyền, triển khai, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học và yêu cầu tất cả CB,GV trong nhà trường đều làm cam kết không dạy thêm trái quy định thêm theo Thông tư số Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT

- 100% CB,GV không vi phạm dạy thêm, học thêm trái quy định.

14. Công tác kiểm tra nội bộ. (Phụ lục 10)

Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; các Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Quy định 35% kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 65% kiểm tra chuyên đề....

15. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông theo chỉ thị số 31/CT-TTg; xây dựng các tổ đội tự quản về ATGT, duy trì mô hình Công trường ATGT, xây dựng các tổ, đội tự quản về ATGT, hướng dẫn học sinh tham gia giao thông nhất là trước khi vào lớp, sau khi tan trường và khi di chuyển trên QL1A; tích cực phối hợp với Đội CSGT, Công an xã tiếp tục tuyên truyền, nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý học sinh vi phạm về TTATGT, trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

+ BGH trường THCS Chu Văn An cam kết thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông, kết hợp tuyên truyền, giám sát xây dựng thói quen, văn hóa giao thông văn minh, bền vững cho thế hệ trẻ. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT lồng ghép vào các môn học trong chương trình chính khóa. Không để học sinh điều khiển các loại xe không đúng quy định vào trong nhà trường; học sinh đi xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy đến trường phải đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn để giảm thiểu chấn thương nếu bị tai nạn giao thông; học sinh đi xe đến trường phải đăng ký phương tiện, chủng loại với nhà trường để nhà trường phối hợp Công an địa phương kiểm tra, quản lý.

+ Tổ chức cho 100% học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về ATGT; không giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nhất là đối với đối tượng là học sinh, sinh viên.

+ Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong được tham gia các hoạt động giáo dục pháp luật về ATGT.

+ 100% đội ngũ Bí thư Đoàn Thanh niên được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATGT cho học sinh.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tham gia các hoạt động gắn công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo đảm TTATGT với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các đơn vị, trường học và tại nơi cư trú.

+ Cuối năm làm báo cáo cho cấp trên chính xác, đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Y tế xã, các ban ngành, đoàn thể địa phương tổ chức tuyên truyền tất cả các công văn chỉ đạo của cấp trên về phòng chống dịch bệnh. Báo cáo kịp thời với cấp trên về công tác phòng chống dịch.

16. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập)

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ban hành quyết định thành lập BCD, quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong trường học, xây dựng quy chế dân chủ, lập kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong trường học. Công khai trong Hội nghị Viên chức đầu năm cho viên chức trong HĐSP góp ý, thống nhất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và công khai trên các kênh nội bộ nhà trường như Vn.Edu- Zalo chuyên môn....

- Cuối năm nhà trường tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện dân chủ trong hội nghị cuối năm học và đề ra một số nội dung trọng tâm cho năm học kế tiếp.

17. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch công khai theo thông tư 09/2025/TT-BGDĐT của BGDĐT ngày 03/06/2025. Kế hoạch này được thông qua trong Hội nghị Viên chức đầu năm cho viên chức trong HĐSP góp ý, thống nhất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và công khai trên các kênh nội bộ nhà trường như Vn.Edu- Zalo chuyên môn....

18. Công tác phòng chống tham nhũng.

- Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong trường THCS Chu Văn An hằng năm;

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền, phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

19. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

- Nhà trường chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng trên cơ sở xây dựng của tổ chuyên môn, phải được Hội đồng giáo dục thống nhất, được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học: Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyên đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng khoa học, tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; các chương trình giáo dục tích hợp,...

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy,

công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị CB,VC đầu năm để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường khi đã được Hội đồng trường phê duyệt. Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai đầy đủ và thực hiện nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV năm học 2025-2026.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường (TT32).

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hằng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn/ kế hoạch HĐGD của TCM.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.3. Đối với các tổ chức khác.

1.3.1. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Chi đoàn và triển khai thực hiện có hiệu quả; làm tốt công tác tham mưu với Đoàn xã Tam Xuân II trong việc tổ chức lớp học cảm tình Đoàn và kết nạp Đoàn viên mới.

- Phối hợp với Liên đội tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường. Tổng kết đánh giá hoạt động của Chi đoàn để rút kinh nghiệm và có biện pháp thực hiện tốt hơn cho năm học kế tiếp.

1.3.2. Đối với tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

- Xây dựng chương trình hành động hằng năm đảm bảo nội dung theo quy định; thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ của Liên đội theo quy định.

- Triển khai cụ thể các đợt thi đua trong mỗi năm học, sau mỗi đợt tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời.

- Phối hợp với Ban HĐTN-HN xây dựng và triển khai kịp thời các kế hoạch hoạt động ngoại khóa của nhà trường; chú trọng nội dung và hình thức tổ chức trong từng hoạt động; quản lý tốt nề nếp 15 phút đầu giờ, tác phong của học sinh.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần 1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với Văn thư – Kế toán - Thư viện – Thiết bị:

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT, văn phòng phẩm, tài chính và các chế độ chính sách liên quan, đồ dùng - trang thiết bị dạy học thuộc chức năng của văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn

1.6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 để xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan Nhà trường

Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025– 2026 của trường THCS Chu Văn An. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (Chỉ đạo);
- Các Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thanh Tuấn

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 01

Chương trình chính khóa các môn học.

Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học				Ghi chú
Ngữ văn		140				4 tiết/tuần
Toán		140				4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105				3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35				1 tiết/tuần
Lịch sử và Địa lý		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	3 tiết/tuần (105 tiết)
	Lịch sử	52	53	53	52	
	Địa lý	53	52	52	53	
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	4 tiết/tuần (140 tiết)
	Hóa	25	35	48	60	
	Lý	50	43	41	43	
	Sinh	65	62	51	37	
Công nghệ		35	35	52	52	1 tiết/ tuần (6,7); 1,5 tiết/tuần (8,9)
Tin học		35				1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70				2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35				2 tiết/tuần (70 tiết)
	Mĩ thuật	35				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Sinh hoạt dưới cờ + SHL	70				3 tiết/tuần (105) tiết
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35				1 tiết/tuần

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29 tiết/ tuần (Lớp 6,7)/ 29,5 tiết/tuần (Lớp 8,9)
Tổng số tiết học/ năm	1015 tiết (Lớp 6,7); 1032 tiết (Lớp 8,9)

1. Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 6
Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng / môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	25
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	11
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HD TN HN	DC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	26
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	39
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	29
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	DC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

2. Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 7

Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng / môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐT NHN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐT N HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

3. Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 8
Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng / môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	31
	Lý	2	2	2	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	0	0	0	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	23
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐT N HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

GDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	531

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	23
	Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐT N HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	501

4. Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 9

Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27	
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
HĐT N HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	531

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	0	0	24
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	25
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	19
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	25
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDT N HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/		29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	501

tuần																		
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 02

1. Tích hợp quyền con người, quyền công dân.

STT	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	GDCD 7	Tự hào về truyền thống quê hương	Thực hiện được những việc làm phù hợp góp phần giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
		Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác (thực hiện quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng)
		Học tập tự giác, tích cực	Thực hiện Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)
		Phòng, chống bạo lực học đường	Thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể, Quyền bí mật về đời sống riêng tư.
		Phòng, chống tệ nạn xã hội	Thể hiện thái độ Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.
		Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	Thực hiện quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện của trẻ em; Thực hiện quyền được chăm sóc của các thành viên trong gia đình.
2	GDCD 8	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Thực hiện quyền giữ gìn, phát huy bản sắc truyền thống
		Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.
		Lao động cần cù, sáng tạo	Thực hiện quyền Bình đẳng giới, quyền được phát triển, quyền nhóm xã hội dễ bị tổn thương

		Bảo vệ lẽ phải	Thực hiện quyền được bảo vệ trong tổ tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia xã hội
		Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Thực hiện Quyền được bảo vệ quyền được sống trong môi trường, tài nguyên thiên nhiên, phê phán, tố cáo những hành vi gây ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên).
		Phòng, chống bạo lực gia đình	Thực hiện các quyền về dân sự, quyền đối với nhóm đối tượng xã hội dễ bị tổn thương
		Lập kế hoạch chi tiêu	
		Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	Thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, quyền sống ...
		Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	Thực hiện Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền lao động, quyền được đảm bảo an sinh xã hội
3	GDCD 6	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm phù hợp
		Yêu thương con người	Quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền của trẻ em, quyền của người khuyết tật (<i>Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương</i>)
		Siêng năng, kiên trì	Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế nhằm thực hiện quyền được phát triển, quyền được giáo dục và phát triển năng khiếu, quyền của trẻ em dân tộc thiểu số; quyền trẻ em

			khuyết tật qua câu chuyện hoặc tình huống về HS khuyết tật nhưng nỗ lực trong học tập và đạt được những thành tích cao
		Tôn trọng sự thật	Việc thực hiện quyền được bảo vệ, quyền được tiếp cận thông tin.
		Tự nhận thức bản thân	Vai trò của tự nhận thức bản thân (thực hiện quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền bình đẳng giới)
		Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em (thực hiện quyền sống, quyền được bảo vệ)
		Tiết kiệm	Nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong việc tìm hiểu biểu hiện của tiết kiệm, lãng phí; nhận xét, đánh giá hành vi việc làm chưa tiết kiệm, lãng phí.
		Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; mối quan hệ giữa QCD và QCN trong pháp luật VN.
		Quyền trẻ em	Quyền trẻ em về Việt Nam
4	GDCD 9	Sống có lí tưởng	Khẳng định quyền con người là phổ cập chung cho toàn nhân loại, nó không phụ thuộc vào biên giới quốc gia, chủ quyền dân tộc; khẳng định thành quả đấu tranh của nhân loại chống áp bức bóc lột và bất công xã hội, chống lại tư tưởng kì thị dân tộc, giới tính, thành phần, nguồn gốc và địa vị xã hội; Những hành vi bảo vệ quyền con người đó chính là thể hiện lí tưởng sống cao đẹp và ý nghĩa của lí tưởng sống đó đối với cá nhân, gia đình và xã hội.
		Khoan dung	Thực hiện quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; Quyền không bị tra tấn, nhục hình, bị đối xử hoặc

		chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử
	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	Thực hiện quyền con người trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; hoạt động giúp đỡ những cuộc đời cơ nhỡ, trẻ mồ côi
	Khách quan và công bằng	Thực hiện quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật... giúp HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.
	Bảo vệ hoà bình	Tôn trọng quyền bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội, Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô môi trường, xung đột vũ trang
	Thích ứng với thay đổi	Thiết kế các hoạt động tích hợp với các quyền con người nhằm giúp học sinh có cơ hội thể nghiệm, thử đưa ra cách xử lý hoạt động đó để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.
	Tiêu dùng thông minh	Ý nghĩa của việc tiêu dùng thông minh trong việc bảo đảm các quyền cơ bản của con người; hành vi tiêu dùng kém thông minh làm ảnh hưởng đến quyền của người tiêu dùng.
	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	Tìm hiểu một số hành vi vi phạm pháp luật: quyền được sống, quyền sở hữu (trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản)... để học sinh nắm được quyền của mình trong quá trình tố tụng

	Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	Thực hiện quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.
--	--	--

2. Tích hợp giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội.

STT	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	GDCD 8	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình. SGK/ 41	Giúp các em hiểu các hình thức bạo lực gia đình thông qua hình ảnh. Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đến xã hội. Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Tích hợp Phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học.

STT	MÔN HỌC	TÊN BÀI	NỘI DUNG LỒNG GHÉP
1	GDCD 6	Yêu thương con người	Phân tích được những tổn thương về tâm lí, kinh tế, thể chất do tai nạn bom mìn gây ra để từ đó thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ những người không may bị tai nạn bom mìn vật liệu nổ.
		Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Tích hợp PCBM: - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người, thiên nhiên và tình huống liên quan đến BM, VN để đảm bảo an toàn. Tránh xa bom mìn vật nổ, xử lí, ứng phó tình huống nguy hiểm liên quan đến BMVN.
2	GDCD 7	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Tranh ảnh về tai nạn bom mìn.
3	GDCD 8	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. SGK/ 25.	Thông qua video, bản đồ ô nhiễm bom mìn, vật nổ giúp học sinh tìm hiểu về mức độ gây ô nhiễm môi trường của BMVN. Giáo dục học sinh những việc cần làm để bảo vệ môi trường.
		Phòng, ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. SGK/ 52	Tìm hiểu đặc điểm của bom mìn, vật nổ, dấu hiệu nhận biết khu vực có thể có bom, mìn, vật nổ, hành vi nguy cơ dẫn đến tai nạn bom mìn, vật nổ và hậu quả. Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. Tuyên truyền vận động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

4	HĐTN6	Chủ đề 6: Em với hoạt động cộng đồng	<p>-Trình bày được đặc điểm của một số bom mìn, vật nổ và các tình huống nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn, vật nổ đối với trẻ em.</p> <p>-Tránh xa bom mìn và vật nổ</p> <p>-Nêu được cách xử lí/ ứng phó với một số tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ.</p> <p>-Thực hành được cách xử lí/ ứng phó khi gặp tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ.</p>
----------	-------	--------------------------------------	---

4. Tích hợp GD biển đảo...

STT	Môn học	Tên bài	Nội dung tích hợp
1	Lịch sử-Địa lý 9	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.	<p>- Tích hợp từng phần.</p> <p>- Đặt câu hỏi bảo vệ chủ quyền biển- đảo và các hoạt động kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường biển.</p>

Phụ lục 03 Hoạt động giáo dục Stem

STT	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1	Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay (tuần 15)	Công nghệ 8	Bài học Stem	Trần Thị Thanh Thu
2	Bài 20. Dự án thiết kế hệ thống tưới cây tự động (tuần 34)	Công nghệ 8	Bài học Stem	Trần Thị Thanh Thu
3	Chủ đề: Chế tạo động cơ điện 1 chiều (tuần 15)	Vật lý 9	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Trang
4	Bài 9: Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn (tuần 22, 23, 24)	Công nghệ 9	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Trang
5	Bài 10: Lắp đặt mạch điện một công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn (tuần 25, 28, 15)	Công nghệ 9	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Trang
6	Bài 12: Phân bón hóa học (Tác dụng của phân bón đối với cây trồng)	KHTN 8-Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Đoàn Thị Kim Huệ
7	Chủ đề: Kim loại (Làm các sản phẩm như: Hoa, bình hoa, hộp bút... từ vỏ lon bia.)	KHTN9-PM Hóa	Tích hợp dạy học Stem	Đỗ Hồng Bảo Thiên
8	Bài 9: Thời Trang	Công nghệ 6	Tích hợp dạy học Stem	Trần Quý Phú

9	Bài 7: Đo Thời Gian	KHTN 6-Lý	Tích hợp dạy học Stem	Phạm Phú Lộc
10	Bài 19: Đòn bẩy và ứng dụng	KHTN 8-Lý	Tích hợp dạy học Stem	Trần Thị Thanh Thu
11	Bài 31: Hệ vận động	KHTN 8-Sinh	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Hương
12	Bài 20: Thực hành: Quan sát và lắp mô hình ADN	Sinh học 9	Bài học Stem	Nguyễn Thị Hương
13	Bài 16: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	Công nghệ 7	Bài học Stem	Đỗ Hồng Bảo Thiên
14	Bài 20. Chế tạo nam châm điện , Chế tạo chuông điện sử dụng để báo thời gian ra vào lớp (Có kết hợp mạch định thời gian mềm)	KHTN - Vật lí 7	Tích hợp dạy học Stem	Phạm Phú Lộc
15	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thành sổ lưu niệm	Tin học 6	Bài học Stem	Nguyễn Thị Kiều Diễm
16	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	Tin học 7	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Kiều Diễm
17	Bài 7: Trực quan hóa dữ liệu	Tin học 8	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Kiều Diễm
18	Bài 11: Tạo các hiệu ứng động	Tin học 9	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Kiều Diễm
19	Bài 22: Hình có tâm đối xứng	Toán 6	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thị Truyền
20	Bài 36: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	Toán 7	Tích hợp dạy học Stem	Nguyễn Thanh Lâm
21	Bài 14: Hình thoi và hình vuông	Toán 8	Tích hợp dạy học Stem	Doãn Thị Duyên
22	Bài 3: Hình cầu	Toán 9	Tích hợp dạy học Stem	Phan Thị Trâm

Phụ lục 04						
Quy định số lần kiểm tra, đánh giá						
	Tổng Số tiết	Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm	
Ngữ văn	140	4	1	1	6	
Toán	140	4	1	1	6	
Tiếng Anh	105	4	1	1	6	
Giáo dục công dân	35	2	1	1	4	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ 6-7	35	2	1	1	4	
Công nghệ 8,9	52	3	1	1	5	
Tin học	35	2	1	1	4	
Giáo dục thể chất	70	2	1	1	4	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	2	1	1	4
	Mĩ thuật	35				
Hoạt động trải nghiệm, HN	Chào cờ + SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương	35	2	1	1	4	

Phụ lục 5				
Quy định về thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá				
Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	
	Địa lý			

Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	Tổng hợp KHTN			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
HĐTNHN	Chào cờ + SHL	70	90 phút	Trừ CC; SHL
	TN CĐ	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

Giáo dục địa phương	35	45 phút	
---------------------	----	---------	--

Phụ lục 6

Tổ chức các hoạt động của các tổ chức khác trong nhà trường

TT	Nội dung các hoạt động tổ chức	Thời gian	Người thực hiện
1	Sinh hoạt kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)	20/11/2025	BGH+CĐ+LĐ
2	Tổ chức ngày hội “Tiến bước lên Đoàn” chào mừng kỉ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản HCM (26/03)	26/03/2026	CĐ+LĐ+GVCN
3	Sinh hoạt kỉ niệm ngày thành lập Đội TNTPHCM (15/05)	15/05/2026	CĐ+LĐ+GVCN
4	Sinh hoạt Kỉ niệm 135 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các chi đội (19/05/1890 – 19/05/2026).	19/05/2026	CĐ+LĐ+GVCN

Phụ lục 7

NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC SINH

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định nề nếp học tập. - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS. - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - Tổ tư vấn - GVCN
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về tình bạn, tình yêu, tình mẫu tử và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. - Giáo dục phòng tránh các tệ nạn xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về thẩm mỹ - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN

Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, CĐ - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
---------	--	--

Phụ lục 8
PHỤ LỤC TÍCH HỢP GD QP&AN
MÔN: GDCD

GDCD 6

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam
Bài 3. Siêng năng, kiên trì	Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

GDCD 7

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.
Bài 6: Ứng phó với tâm lí căng thẳng	Giáo dục học sinh kĩ năng nhận thức, kĩ năng tự bảo vệ bản thân.
Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường	Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội;
Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội	HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.
Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật

GDCD 8

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Tự hào, tự tôn dân tộc
Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình	Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.

GDCD 9

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
------------------	-------------------

Sống có lí tưởng	Giới thiệu một số ca khúc ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
Bảo vệ hòa bình	Hậu quả của cuộc chiến tranh xâm lược; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

MÔN: NGỮ VĂN

Ngữ văn 6

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Thánh Gióng	Sự sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
Cây tre Việt Nam	Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm

Ngữ văn 7

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	Giới thiệu hành động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo quê hương.
Lễ rửa làng của người Lô Lô	Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.
NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.

Ngữ văn 8

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Quang Trung đại phá quân Thanh	Giáo dục sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Hịch tướng sĩ	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc.
Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Giáo dục sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Nam quốc sơn hà	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Đồng chí	Giáo dục sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc cứu nước
Những ngôi sao xa xôi	Giáo dục sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh chống giặc cứu nước

Ngữ văn 9

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam

MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

LS & ĐL 6

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
------------------	-------------------

Bài 3 (LS). Thời gian trong lịch sử	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam
Bài 14 (LS). Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
Bài 16 (LS). Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc
Bài 18 (LS). Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
Bài 2 (ĐL) Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	Xác định được phương hướng trên bản đồ Việt Nam.
Bài 17(ĐL) Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	Giới thiệu một số hình ảnh về tác động của BĐKH, nguyên nhân, hậu quả.
Bài 20 (ĐL) Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	Giới thiệu một số hình ảnh về nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước ngọt.
Bài 21(ĐL) Biển và đại dương	Giới thiệu một số hình ảnh về nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước biển và đại dương.

LS&ĐL 7

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 1(LS) Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu.	Lồng ghép hình ảnh sơ lược sự ra đời của Thiên chúa giáo, cải cách tôn giáo và sự du nhập Thiên chúa giáo vào Việt Nam.
Bài 4(LS) Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.	Lồng ghép hình ảnh những chính sách của Trung Quốc đối với dân tộc Việt.
Bài 5 (LS) Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Lồng ghép hình ảnh về sự lan tỏa văn hóa sang Đông Nam Á và Việt Nam.
Bài 6 LS) Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Lồng ghép hình ảnh về Đông Nam Á và Việt Nam.
Bài 13 (LS)Đại Việt thời Trần (1226 - 1400)	Lồng ghép hình ảnh những chiến công hiển hách của cha ông
Bài 14 (LS) Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông –Nguyên	Lồng ghép hình ảnh những chiến công hiển hách của cha ông.
Bài 15 (LS) Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)	Lồng ghép hình ảnh những chiến công hiển hách của cha ông.
Bài 17 (LS). Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Bài 18 (LS). Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
Bài 2 (ĐL) Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	Giới thiệu một số hình ảnh về cuộc sống của các quý tộc và nông nô ở châu Âu.
Bài 5 (ĐL). Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
Bài 7 (ĐL). Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
Bài 10 (ĐL) Dân cư, xã hội châu Phi	Giới thiệu châu Phi tươi đẹp và giàu TNKS nhưng đã và đang bị cạn kiệt TNKS do khai thác TNKS và săn bắt bừa bãi, chiến tranh và bạo lực.
Bài 13 (ĐL) Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	Giới thiệu một số hình ảnh về việc Christopher Columbus phát kiến ra châu Mỹ.
Bài 18 (ĐL) Châu Đại Dương .	Giới thiệu một số hình ảnh quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và châu Đại Dương

LS & ĐL 8

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 1 (LS) Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Lồng ghép hình ảnh về Châu Âu và Bắc Mỹ, các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Bắc Mỹ.
Bài 6 (LS). Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Bài 17 (LS). Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Bài 18 (LS). Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Bài 19 (LS). Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
Bài 1 (ĐL). Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	Giới thiệu một số mốc quốc giới
Bài 11 (ĐL). Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự	Giới thiệu một số mốc quốc giới

nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	
----------------------------------	--

LS&DL 9

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Bài 15 (LS): Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954	Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam
Bài 17 (LS): Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975	Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam
Bài 18 (LS): Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Bài 22 (LS): Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá	Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Chủ đề chung 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Bài 7 (ĐL). Công nghiệp	Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh
Bài 22 (ĐL). Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo	Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh

MÔN: HĐTN-HN

HĐTN-HN 6

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Chủ đề 1: Em với nhà trường (HĐGDCĐ): truyền thống trường em. (Tiết 5- Tuần 2)	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt nam.
Chủ đề 2: Khám phá bản thân (SHDC): Kể chuyện về tấm gương đạo đức HCM (Tiết 16- Tuần 6)	Cách đánh mưu trí sáng tạo, của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
Chủ đề 6: Em với cộng đồng (HĐGDCĐ): Em tham gia hoạt động thiện nguyện (Tiết 65- tuần 22)	Địa danh lịch sử gắn với cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

HĐTN-HN7

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (SHL): Chia sẻ về	Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội

việc bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm. (Tiết 30)	
--	--

HĐTN-HN8

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Chủ đề 1: Em với nhà trường (tiết 4, 5, 6) Phòng tránh bắt nạt học đường	Trách nhiệm của học sinh tham gia phòng chống bạo lực học đường.
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (Tiết 32- Kỹ năng từ chối)	Tác hại của các tệ nạn xã hội
Chủ đề 6: Em với cộng đồng (Tiết 65: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương)	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm

HĐTN-HN9

Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường (Tiết 75: Phản hồi kết quả vận dụng: Phản hồi kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.)	Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

MÔN: NGHỆ THUẬT (PHÂN MÔN ÂM NHẠC)

Khối lớp	Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
6	Tiết 17: - Ôn bài hát <i>Những ước mơ</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hi vọng</i> .	Lịch sử đấu tranh thống nhất đất nước
7	Tiết 6: - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và ca khúc nhạc rừng - Ôn bài hát “Vì cuộc sống tươi đẹp	Truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm
9	Tiết 35: Ôn tập	Giới thiệu một số bài hát về Quân đội nhân dân Việt Nam

MÔN: NGHỆ THUẬT (PHÂN MÔN MỸ THUẬT)

Khối lớp	Bài dạy tích hợp	Nội dung tích hợp
----------	------------------	-------------------

8	Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn của dân tộc
	Bài 6: Tượng chân dung của nhân vật	
	Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam	
	Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng	
	Bài 14: Tranh áp phích	

Phụ lục 9
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an xã tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ https://itrithuc.vn/. - Tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Chi đoàn-Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh - Tổ XH - Các CLB

	- Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Làm tập san, TDTT... - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	- Hiệu trưởng - Ban HĐNGLL, Chi đoàn, Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường. - Triển khai chương trình phối hợp bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử tại địa phương. Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn, cắt cỏ, trồng cây tại Đài tưởng niệm liệt sĩ, Tổ chức Lễ thấp nền tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: 3/2 - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán năm 2025	- Hiệu trưởng - Đoàn- Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Giỗ tổ Hùng Vương - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2025-2026 - Tổ chức lễ tổng kết năm học 	
--	--	--

PHỤ LỤC 10
Kiểm tra nội bộ trường học

STT	Họ và tên GV được kiểm tra	Chuyên đề			Toàn diện	Thời gian Thực hiện	Thực hiện
		Hồ sơ	Tiết dạy	Thực hiện nề nếp CM			
1	Mai Văn Hòa			x		Tháng 10/2025	Theo QĐ
2	Phan Thị Cẩm Vân		x				
3	Lê Thị Thúy Diễm			x			
4	Nguyễn Thanh Lâm		x				
5	Trần Quý Phú		x				
6	Phạm Phú Lộc				x		
7	Đoàn Thị Ngọc Trâm				x	Tháng 11/2025	Theo QĐ
8	Trần Thị Tường Vân				x		
9	Nguyễn Thị Hương	x					
10	Lê Thị Thu Ba				x		
11	Đặng Thị Hoài Phương				x		
12	Hồ Thị Ngọc Tuyền	x					
13	Đỗ Vinh		x			Tháng 12/2025	Theo QĐ
14	Đoàn Thị Kim Huệ				x		
15	Trần Thị Bích Hạnh	x					
16	Nguyễn Thị Thủy Thư		x				
17	Đỗ Hồng Bảo Thiên			x			
18	Doãn Thị Nga	x					
19	Võ Như Pháp		x			Tháng 02/2026	Theo QĐ
20	Nguyễn Thị Kiều Diễm	x					
21	Nguyễn Thị Truyền		x				
22	Nguyễn Thị Hoa Lài			x			
23	Trần Thị Trang			x			
24	Châu Thị Hiền				x		

25	Nguyễn Thị Thành		x				
26	Phan Thị Trâm				x	Tháng 3/2026	Theo QĐ
27	Trần Văn Tám				x		
28	Nguyễn Thị Diệu Phú			x			
29	Đoàn Thị Ái Thơ				x		
30	Trần Thị Lệ Diễm	x				Tháng 4/2026	Theo QĐ
31	Trần Thị Thanh Thu				x		
32	Doãn Thị Duyên				x		
33	Đinh Thị Ái Vân		x				

Phụ lục 11		
Những công việc trọng tâm trong năm học 2025-2026		
Tháng	Nội dung công tác	Thực hiện
8/2025	Hoàn thành Tuyển sinh lớp 6	Ban tuyển sinh
	Tập huấn chuyên môn hè	Toàn CB, GV
	Họp HĐSP - Tổ CM dự kiến phân công lao động.	HĐSP
	Dự HN tổng kết năm học 2024-2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026	Hiệu trưởng
	Hội nghị GD cấp xã	Theo GM
	Bồi dưỡng chính trị hè 2025	CBQL-GV-NV
	Tụ trường theo kế hoạch	Toàn trường
	Phân công điều tra PCGDTHCS	Ban PC+ GV, NV
	Hoàn thành kế hoạch GD tổ CM, KH DH tổ CM, KH GD của GV	Tổ CM- GV
	Hoàn thành Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026	Các bộ phận
	Họp hội đồng trường thông qua KHGD và ra nghị quyết	HĐT
9/2025	Học sinh ra quân lao động; Học nội qui nhà trường; Tập huấn khai giảng	Ban HĐNGLL
	Tổ chức lễ Khai giảng năm học 2025 – 2026	Toàn trường
	Tiến hành điều tra PCGD (hạn cuối nộp số 20/9/2025)	Theo phân công
	Kiểm tra công tác tuyển sinh và biên chế lớp, tuyển sinh 6.	BGH + VT
	Lập kế hoạch và tổ chức Bồi dưỡng HS giỏi khối 9	PHT - GV bộ môn
	Tập huấn chuyên môn	Theo KH của SGD
	Triển khai Tháng An toàn giao thông năm học 2025-2026.	Ban HĐNGLL
	Hội nghị PHHS lần 1	BGH- GVCN- PH
	Duyệt kế hoạch dạy học	PHT - TTCM
	Họp CM cấp triển khai chuyên đề dạy học, qui định hồ sơ.	HT, PHT, TTCM
	Họp nhóm trung tâm, hướng dẫn hội nghị viên chức tổ CM.	BGH – NTT – TTCM
	Xây dựng kế hoạch KTNB theo chu kỳ khép kín.	BGH
	Tổ chức HKPD cấp trường	Ban HĐNGLL- GVCN - GV GDTC-HS

	- Hội nghị VC tổ	Các tổ CM
	- Hội nghị Hội đồng trường lần 1	Thành viên HĐT
	- Hội nghị CB, VC đầu năm học.	Theo KH
	- Xây dựng kế hoạch HKPD cấp trường.	TB NGLL-GV GDTC
	- Củng cố nề nếp và giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng cảnh quan sư phạm.	BHĐNGLL-TPT-GVCN
	- Đại hội chi đội. Lập kế hoạch, tổ chức Đại hội Liên đội	Chi đội – Liên đội
	- Ra quyết định thành lập Tổ chuyên môn, TTCM, TPCM, Tổ chủ nhiệm, Các hội đồng và các tổ chức trong nhà trường.	HT-Văn Thư
	- Tổng hợp điều tra PCGDTHCS và nhập phần mềm vào 1/10/2025.	Ban PCGD
	Các CLB tiếng hành củng cố, hoàn thiện hồ sơ CLB	PHT- Các CLB
	Tham gia tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên ngành Giáo dục năm 2025	Theo KH của SGD
	Tham gia tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho đội ngũ giáo viên Tổng phụ trách Đội thành phố năm học 2025-2026	Theo KH của SGD
	Xây dựng kế hoạch dạy ôn tập cho HS K9 thi vào lớp 10	PHT
10/2025	Tổ chức ôn tập kiểm tra giữa kỳ I	Chuyên môn
	Tham gia sinh hoạt CM cụm lần 1	Theo KH
	Hoàn thành các biểu mẫu PCGD THCS	Ban PCGD
	Tổ chức HĐTN tập trung theo kế hoạch GD (Khối 6)	Ban HĐNGLL- GV dạy HĐTN K6
	Tổ chức sinh hoạt CLB QTE	Tổ XH1 - CLB
	Kiểm tra giữa kì I năm học 2025-2026, dự kiến tuần thứ 8-9	Chuyên môn
	Kiểm tra NBTH: + Chuyên đề: Cô Thúy Diễm, Cô C.Vân, T. Hòa, T.Lâm, T.Phú + Toàn diện: Cô N. Trâm, T. Lộc Kiểm tra HSSS GV, HSSS tổ Tự nhiên 1-2, Xã hội: 1-2	Ban KT nội bộ
11/2025	Phát động và tổ chức các phong trào thi đua chào mừng “Ngày nhà giáo Việt Nam”. Tổ chức lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam và tuyên dương khen thưởng.	BGH + PHHS
	Phát động phong trào Dạy tốt – Học tốt	BGH- GV- HS
	Kiểm tra và nắm tình hình cho điểm, kiểm tra theo quy chế chuyên môn, sổ đầu bài, HSSSGV,	Ban giám hiệu
	Tiếp tục kiểm tra giữa kì I năm học 2025-2026	Chuyên môn
	Tổ chức sinh hoạt CLB Tiếng anh	Tổ XH2 - CLB

	GLCM cụm theo kế hoạch	BGH-TTCM-GVBM
	Tham gia Hội thi Olympic tiếng Anh HSSV cấp thành phố năm học 2025 - 2026	Theo KH
	Tham gia Hội thi Hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật dành cho học sinh cấp THCS năm 2025	Theo KH
	Triển khai Công tác giáo dục truyền thống, tôn sư trọng đạo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Ban HĐNGLL
	Triển khai Công tác phòng chống ma túy năm học 2025-2026	Ban HĐNGLL
	Tham gia Sinh hoạt chuyên đề “Người giáo viên mang khăn quàng đỏ” năm học 2025-2026	Theo KH
	Lập kế hoạch mua sắm sách trang thiết bị cho thư viện.	Thư viện
	Tổ chức thao giảng, hội giảng chào mừng 20/11.	Chuyên môn
	Tổ chức sinh hoạt kỉ niệm ngày 20/11	Ban HĐNGLL+ Ban ĐDCMHS
	Tổ chức HĐTN tập trung theo kế hoạch GD (Khối 7)	Ban HĐNGLL-GV dạy HĐTN K7
	Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho HS K6,7	Ban HĐNGLL-TN1-TN2-GVCN
	Phát động phong trào thi đua Tuần học Tốt – tiết học Tốt, bông hoa điểm 10.	TPT Đội
	Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	Kiểm tra NBTH + Toàn diện: Cô T.Vân, C.Ba, C.Phương + Chuyên đề: Cô Hương, C.Tuyền	Ban KT nội bộ
12/2025	Triển khai hoạt động kỉ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2025) và Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2025). Gặp mặt GV là quân nhân trong nhà trường nhân ngày 22/12	Ban HĐNGLL – BGH
	Kiểm tra PCGD THCS	Theo KH
	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới tưởng niệm nạn nhân tại nạn vì giao thông năm 2025	Ban HĐNGLL
	Thi HSG 9 cấp xã (nếu có)	Đội tuyển HSG9
	Mở Đoàn khóa trong học sinh khối 9 đợt 1	BCH Chi đoàn.
	Lập kế hoạch và chỉ đạo cho GV ôn tập, tổ chức kiểm tra cuối HKI	Chuyên môn

	Tổ chức kiểm kê cuối năm	Tổ VP và nhân viên
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Huệ + Chuyên đề: Cô Hạnh, Thầy Vinh, C.Thư, T.thiên, C.Nga Thầy Pháp	Ban KT nội bộ
1/2026	- Tiếp tục chỉ đạo ôn tập và tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I. Chỉ đạo chấm, vào điểm, xếp loại, đánh giá, HS theo đúng thông tư 22	Theo KH của SGD
	- Tổ chức sinh hoạt các CLB TDTT	TỔ TN1- CLB
	Tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026	BGH-GVGDTC- HS
	Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố năm học 2025-2026 (nếu có)	Theo KH
	- Họp xét thi đua lớp	BHĐNGLL
	- Tổ chức lễ kết nạp Đoàn viên cho HS khối 9	Chi đoàn – HS K9
	- Kiểm tra toàn bộ HSSS Tổ và GV toàn trường.	PHT và Tổ CM
	- Học kỳ I kết thúc 17/01/2026 (18 tuần)	HĐSP
	- Chỉ đạo tổ văn phòng tập hợp các số liệu chuẩn bị sơ kết HKI.	PHT- Văn thư
	- Báo cáo thống kê chất lượng HKI	PHT-VT
	- Tổ CM và lớp chủ nhiệm Sơ kết HKI.	Các bộ phận
	- Tổ chức sơ kết học kỳ I.	BGH
	- Họp hội đồng thi đua xét thi đua HKI	Hội đồng thi đua
	- Báo cáo sơ kết học kỳ I.	Các bộ phận
	- Học kỳ II bắt đầu 19/01/2026 đến 31/5/2026 (17 Tuần)	Toàn HĐSP
	- Báo cáo chuyên môn theo chương trình Emis, Vmis	Văn thư
	- Kiểm tra học bạ, sổ điểm HKI.	BGH và GVCN
	- Học sinh tham gia tuần lễ “Xanh-Sạch-Đẹp” tại trường và địa phương.	Ban HĐNGLL
	Triển khai hoạt động kỉ niệm Ngày Học sinh sinh viên (09/01)	Ban HĐNGLL
	Tổ chức ngày hội Stem cấp trường	Ban HĐNGLL-các tổ CM
- Hội nghị PHHS lần 2	BGH-GVCN-PH	
- Kiểm tra chéo hồ sơ giữa các tổ	PHT + các tổ CM	

	- Hội Nghị hội đồng trường lần 2	Thành viên HĐT
	- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026	HT- Kế toán
	- Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVC	HT- Kế toán
2/2026	- Tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026	BGH-GV GDTC-HS
	Sinh hoạt chuyên môn cụm cấp THCS (lần 2)	Theo KH của SGD
	- Tổ chức và thực hiện tốt tết trồng cây theo chỉ đạo cấp trên.	Ban HĐNGLL
	Tổ chức HĐTN tập trung theo kế hoạch GD (Khối 8)	Ban HĐNGLL- GV dạy HĐTN K8
	- Tổ chức tuần lễ “Xanh-Sạch-Đẹp”	GVCN - HS
	- Tổ chức nghỉ tết âm lịch theo lịch	Toàn trường
	- Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	- Phân công trực tết	HT – Văn thư
	- Báo cáo tình hình trước, trong và sau tết	HT, văn thư
	Kiểm tra NBTH +Toàn diện: Cô Hiền + Chuyên đề: Cô Truyền, Cô Kiều Diễm, C.Lài, C.Trang, C.Thành Kiểm tra HSSS GV, hồ sơ tổ Tự Nhiên 1-2, Xã Hội 1-2	Ban KT nội bộ
	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân ngày 26/3 (01 ngày)	Ban HĐNGLL + CĐ+ GVCN
	- Mở Đoàn khóa trong học sinh khối 9 đợt 2	Chi đoàn
3/2026	Tổ chức sinh hoạt CLB Tiếng anh	Ban HĐNGLL- CLB
	Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho HS K8,9	Ban HĐNGLL- XH1-XH2- GVCN
	Đề xuất lựa chọn lại sách giáo khoa các cấp THCS, THPT nếu có nhu cầu	Theo HD của SGD
	Tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp TP	BGH-HS dự thi
	Thi trưng bày sản phẩm dạy học Stem cấp xã (nếu có)	Tổ TN1, TN2 GV-HS
	Tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026	BGH-GV GDTC-HS
	- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II (Tuần 26-27-28)	Chuyên môn

	- Kết nạp Đoàn viên nhân ngày sinh nhật Đoàn đợt 2	Đoàn TN – HS 9
	- Tổ chức tuần lễ “Xanh - Sạch - Đẹp”	Ban HĐNGLL
	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhân ngày thành lập đoàn 26/3.	Theo KH nhà trường
	- Kiểm tra NBTH + Toàn diện: Cô Trâm, Cô Thơ, T.Tám + Chuyên đề: Cô Phú	Ban KT nội bộ
	- Kiểm tra nề nếp chuyên môn các Tổ	PHT+TT
4/2026	Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố	BGH-GVBM Tin -HS
	Tổ chức HĐTN tập trung theo kế hoạch GD (Khối 9)	Ban HĐNGLL- GV dạy HĐTN K9
	Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ II	Chuyên môn
	Kiểm tra cuối kì II năm học 2025-2026	Theo KH của SGD
	Tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp thành phố năm học 2025-2026	BGH-GV GDTC-HS
	Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 .	Thư viện + XH1
	Tổ chức HĐTN tập trung theo kế hoạch GD (Khối 9)	Ban HĐNGLL- GV dạy HĐTN K9
	Tổ chức sinh hoạt chính trị “Chào mừng ngày 30/4 và 1/5”.	Ban HĐNGLL
	- Kiểm tra Toàn diện: C.Thu, C.Duyên + Chuyên đề: Cô L.Diễm, Cô A.Vân	Ban KT nội bộ
5/2026	- Tiếp tục tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II. Chỉ đạo chấm, vào điểm, xếp loại, đánh giá, HS theo đúng thông tư 22	Chuyên môn- GV được phân công.
	Tham gia Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM của học sinh cấp THCS năm học 2025-2026	Theo KH
	Triển khai các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5/2026	Ban HĐNGLL
	- Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	- Họp xét KQRL học sinh toàn trường	Ban HĐNGLL
	- Họp xét thi đua lớp	Ban HĐNGLL
	- Họp xét thi đua Tổ CM, Tổ Công đoàn,	Ban HĐNGLL
	- Họp hội đồng thi đua	Hội đồng thi đua
	- Tổ chức xét TNTHCS trước 20/5	Theo QĐ

	- Làm hồ sơ thi tuyển lớp 10	CM-VT- GVCN 9
	- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học 2025-2026.	Các bộ phận
	- Chỉ đạo bộ phận Thư viện, Thiết bị thu hồi SGK và thiết bị.	Thư viện - Thiết bị
	- Hoàn thành các mẫu báo cáo thống kê học kỳ, cuối năm (20-25/5/2026)	PHT – Văn thư
	- Báo cáo cuối năm theo chương trình Emis, Vmis	Văn thư
	- Báo cáo tổng kết năm học.	HT+ Văn thư
	- Lập hồ sơ thi đua cuối năm.	BGH- Văn thư
	Đón đoàn Kiểm tra thẩm định “Liên đội xuất sắc - Nghìn việc tốt”	BGH-TPT
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2025- 2026 cho HS.	BT Đoàn - TPT
	- Kiểm tra chéo hồ sơ các tổ	PHT+các tổ
	- Tổ chức lễ bế giảng năm học 2025-2026	Ban tổ chức
	- HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỞNG LẦN 3	Theo QĐ
	- Tổng kết năm học 2025-2026	HĐSP
	- Kiểm kê cuối năm học	Ban kiểm kê
6/2026	- Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 10.	Văn thư
	Triển khai chương trình hành động Tháng hành động vì trẻ em; hoạt động hè năm 2026	Ban HĐNGLL
	- Xây dựng lịch trực hè cho CB,GV,NV.	HT - Văn thư
	- Xây dựng cơ sở vật chất trong hè	HT – Ban tư vấn
	- Lập hồ sơ kiểm kê cuối năm.	Văn thư
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh lớp 6	Chuyên môn
	- Tổ chức tuyển sinh lớp 6 và hoàn thành trước ngày 10/07/2026	Ban tuyển sinh
7/2026	Tham gia các hoạt động tập huấn chuyên môn Giáo dục QPAN	GV được PC
	Triển khai các hoạt động kỉ niệm Ngày thương binh liệt sỹ 27/7	Ban HĐNGLL
8/2026	Tham gia tập huấn chuyên môn chuẩn bị cho năm học 2026 2027	Theo KH
	Tham gia các hoạt động tập huấn chuyên môn về Giáo dục chính trị; Học sinh sinh viên; Giáo dục thể chất; Y tế trường học	Theo KH
	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên y tế trường học về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học trong trường học năm 2026	Theo KH

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
T.M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nghĩa